

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Bản án số: 41/2026/HS-ST

Ngày: 16 – 3 – 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nhị Hường

Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết H, sinh năm 1990, tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Sói

Nơi thường trú: Tổ F, ấp C L, xã L, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Phạm Thị G, sinh năm 1988, có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Chống người thi hành công vụ, bị xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 94/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngày 01/9/2025 được đặc xá trở về địa phương.

Nhân thân: Ngày 20/01/2018, Công an xã T (nay là phường A, tỉnh Đồng Nai) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC, H đã chấp hành xong.

Ngày 05/11/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố Thanh Tuấn, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Phạm Ngọc D1, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H có quen biết người đàn ông tên C (không rõ nhân thân). Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2025, C điện thoại rủ H đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài H đồng ý. H mang theo 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích khi bị phát hiện sẽ chống trả để tẩu thoát rồi đón xe ôm đến khu vực quán cà phê "Nguyễn Nguyễn" thuộc xã L, tỉnh Đồng Nai để gặp C. Khi này, C đưa cho H bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô và đưa xe mô tô loại Exciter màu xôn đen, không rõ biển số cho H điều khiển chở C ngồi phía sau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi H điều khiển xe mô tô chở C đi đến trước nhà ông Trần Văn V thuộc tổ H, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện trong sân nhà ông V có nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trong nhà ông V. H dừng xe mô tô cách cổng nhà ông V khoảng 10m, Cún ngồi trên xe mô tô cảnh giới, H xuống xe đi bộ vào trong sân nhà ông V. Hải quan sát phía trước sân nhà ông V không có người nên lấy bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô rồi đi lại vị trí để xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX FI, biển số 93AA-16072 của ông Trần Xuân T1. H đẩy lùi xe mô tô thì thấy xe bị khóa cổ nên quan sát thấy ổ khóa xe có nắp đậy, H lấy cục nam châm chuyên dùng để mở nắp đậy ổ khóa nhằm mục đích phá khóa xe mô tô để chiếm đoạt. Khi H vừa mở xong nắp khóa từ thì ông Trần Văn V, ông Trần Xuân T1 và ông Phạm Ngọc D1 đang ở trong nhà quan sát camera an ninh phát hiện nên chạy ra bắt quả tang H đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông T1. C đứng ngoài cảnh giới khi thấy H bị bắt đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên phường A kết luận: xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX FI, màu đen biển kiểm soát số 93AA-16072, số khung RLHJA3877SY101514, số máy JA53E0171519, sản xuất năm 2025, có giá trị là

18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV10 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai: Truy tố Nguyễn Viết Hải về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt. Bị cáo Nguyễn Viết H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và vấn đề liên quan theo cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 02/11/2025, Nguyễn Viết H cùng người đàn ông tên C đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô có giá trị 18.500.000 đồng của ông Trần Xuân T1. Khi đang thực hiện hành vi bẻ khóa xe để chiếm đoạt thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành

tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cho thấy bị cáo là người không chấp hành pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 20/9/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Chống người thi hành công vụ, đến ngày 01/9/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là do bị cáo khi vừa mở xong nắp khóa từ của xe mô tô thì bị bị hại và gia đình đang ở trong nhà quan sát camera an ninh phát hiện nên chạy ra bắt quả tang, do đó theo hướng dẫn tại tiểu mục 8a Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, 52 của Bộ luật hình sự, đây là trường hợp phạm tội chưa đạt và không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa đạt nên được áp dụng các quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

01 ống điều số 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh nam châm hình trụ chữ nhật màu vàng đồng có kích thước (4,2x0,8x0,9)cm, trên thân có chữ "VIỆT

TIỆP"; 04 đoạn kim loại màu trắng (đoàn bẻ khóa xe) là loại lục giác mở ốc viết số 8, được mài đẹp một đầu có kích thước (7,6x0,8x0,8)cm; 01 bình xịt hơi cay màu đen, trên bình có dòng chữ "TAKE DOWN" là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, phía sau lưng điện thoại có chữ "Viettel" là phương tiện H liên lạc để bàn bạc thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định.

[6] Đối với người đàn ông tên C cùng H thực hiện hành vi, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với Phùng Hữu Nhật T2 là chủ của thuê bao số điện thoại 0389947709 gọi cho H, quá trình điều tra cho H nhận dạng, H xác định T2 không phải là người có tên C, T2 không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[7] Tại phiên tòa quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H hình phạt 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 02/11/2025.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống đũa số 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh nam châm hình trụ chữ nhật màu vàng đồng có kích thước (4,2x0,8x0,9)cm, trên thân có chữ "VIỆT TIỆP"; 04 đoạn kim loại màu trắng (đoàn bẻ khóa xe) là loại lục giác mở ốc viết số 8, được mài đẹp một đầu có kích thước (7,6x0,8x0,8)cm; 01 bình xịt hơi cay màu đen, trên bình có dòng chữ "TAKE DOWN".

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, phía sau lưng điện thoại có chữ "Viettel"

4. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS, VT (14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương